

Số: 72/KH-UBND

Chi Lăng, ngày 28 tháng 02 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Dự án 7 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Chi Lăng năm 2024

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 2415/QĐ-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện Dự án 7- Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-SYT ngày 12/01/2023 của Sở Y tế thực hiện Dự án 7 Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số: phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 02/KH-SYT ngày 05/01/2024 của Sở Y tế Kế hoạch Thực hiện các Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2024.

UBND huyện Chi Lăng xây dựng Kế hoạch thực hiện Dự án 7 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi trên địa bàn năm 2024, như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ thuộc nội dung Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em (sau đây gọi là Dự án 7) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg và Quyết định số 2415/QĐ-BYT của Bộ Y tế trong năm 2024.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có trọng tâm, trọng điểm nhằm nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN), nhất là địa bàn các xã đặc biệt khó khăn (ĐBK), thôn đặc biệt khó khăn (ĐBK) trên địa bàn huyện .

## **2. Yêu cầu**

- Việc xác định nhiệm vụ thực hiện phải tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Y tế, UBND tỉnh đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng, phù hợp với điều kiện, khả năng, nguồn lực thực hiện tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Xác định nội dung nhiệm vụ phải gắn với trách nhiệm và phát huy tính chủ động, tích cực các phòng, ban ngành, địa phương; sự tham gia của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong triển khai thực hiện Chương trình.

## **II. NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ**

**Dự án 7- Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em**

**1. Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

### **1.1. Đối tượng áp dụng**

- Người dân tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em và người cao tuổi.

- Trung tâm y tế huyện,

- Cán bộ y tế, dân số; nhân viên Trung tâm y tế huyện, nhân viên trạm y tế xã, viên chức dân số xã; nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số; cô đỡ thôn bản.

### **1.2. Nhiệm vụ, hoạt động chủ yếu**

#### **1.2.1. Hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật về trạm y tế xã**

- Trung tâm y tế huyện gửi phiếu khảo sát đánh giá nhu cầu triển khai kỹ thuật về các trạm y tế xã.

- Trên cơ sở nhu cầu của các trạm y tế xã, Trung tâm y tế huyện thống kê danh mục kỹ thuật để chuyển giao, lập kế hoạch đào tạo chuyển giao kỹ thuật gửi văn bản đăng ký đào tạo chuyển giao kỹ thuật đến Bệnh viện đa khoa tỉnh.

- Bệnh viện đa khoa tỉnh xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo theo quy định về đào tạo liên tục.

- Tiến hành đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, cấp chứng nhận chuyển giao kỹ thuật: Sở Y tế tổ chức thẩm định danh mục kỹ thuật mới cho trạm y tế, trạm y tế tổ chức thực hiện kỹ thuật.

#### **1.2.2. Đào tạo y học gia đình cho nhân viên trạm y tế xã:**

- Đánh giá nhu cầu, xây dựng kế hoạch Đào tạo: Căn cứ nhu cầu đào tạo y học gia đình của các trạm y tế xã, Trung tâm Y tế huyện thống kê và gửi nhu cầu về Bệnh viện Đa khoa để lập kế hoạch đào tạo.

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh liên hệ với các trường đại học y xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo theo quy định về đào tạo liên tục.

- Tiến hành đào tạo, cấp chứng nhận đào tạo y học gia đình.

### *1.2.3. Hỗ trợ phụ cấp cho cô đỡ thôn bản:*

- Trạm y tế thuộc các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi lập danh sách Cô đỡ thôn, bản đã được đào tạo và đang trực tiếp thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cộng đồng nộp về Trung tâm Y tế huyện qua Khoa Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS-ATTP-YTCC&DD.

- Trung tâm Y tế huyện lập kế hoạch, dự trù kinh phí và chi trả phụ cấp cho các Cô đỡ thôn bản theo quy định tại Khoản 2, Điều 33 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính về Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025.

### **1.3. Kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ**

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và các quy định hiện hành.

## **2. Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

### **1.1. Một số chỉ tiêu chuyên môn**

*\* Các chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe*

- 25% nam, nữ thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn tại các xã có triển khai can thiệp tại khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi (viết gọn vùng ĐBDTTS&MN);

- 20% bà mẹ mang thai được tầm soát, sàng lọc trước sinh tại các xã có triển khai can thiệp tại khu vực III thuộc vùng ĐBDTTS&MN;

- 25% trẻ sơ sinh được tầm soát, sàng lọc sơ sinh tại các xã có triển khai can thiệp tại khu vực III thuộc vùng ĐBDTTS&MN;

*\* Chỉ tiêu tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm tại các xã thuộc vùng ĐBDTTS&MN*

60% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm tại các xã thuộc vùng ĐBDTTS&MN;

*\* Chỉ tiêu tăng thêm số người sử dụng dịch vụ dân số, KHHGD*

Tăng thêm 60% người sử dụng dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình tại các xã có triển khai chiến dịch tại khu vực III và II thuộc vùng ĐBDTTS&MN.

### **1.2. Nội dung hoạt động chủ yếu**

**1.2.1. Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh với sự tham gia của toàn xã hội tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.**

a. *Truyền thông vận động xã hội, chuyển đổi hành vi và tư vấn chuyên môn tại cộng đồng về khám sức khỏe trước khi kết hôn và tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.*

\* **Hội nghị tập huấn:** Nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên trách và cộng tác viên thôn bản kỹ năng truyền thông, phổ biến kiến thức về tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh.

- Tổ chức 01 lớp tập huấn tại huyện 56 học viên/lớp.

- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2024.

- Kinh phí thực hiện: 12.608.000 đồng

b. *Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn.*

- Địa bàn triển khai: Triển khai tại 8 xã vùng III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hình thức triển khai: Chiến dịch truyền thông kết hợp tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn.

+ Truyền thông trực tiếp: 60 người /buổi (mỗi xã 2 buổi)

+ Tổ chức khám: Tổng số 1.000 người. (mỗi xã 2 ngày)

- Đối tượng: Vị thành niên/thanh niên (VTN/TN) nam, nữ chuẩn bị kết hôn; cha, mẹ của VTN/TN, nam, nữ chuẩn bị kết hôn; cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ (ưu tiên cặp vợ chồng có vợ đang mang thai, cặp vợ chồng mới kết hôn).

- Nội dung thực hiện: Phổ biến Chính sách, pháp luật về dân số, hôn nhân và gia đình (đặc biệt là những nội dung liên quan đến tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống); chăm sóc sức khỏe sinh sản VTN/TN, về lợi ích của tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn; Lợi ích của sàng lọc trước sinh và sơ sinh; nội dung Tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh. Tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn theo Quyết định số 25/QĐ-BYT ngày 07/01/2011 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn chuyên môn về tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân;

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024 (có kế hoạch cụ thể riêng).

- Kinh phí thực hiện: 250.941.300 đồng.

c. *Cung cấp dịch vụ tầm soát, chẩn đoán và điều trị sơ sinh:*

- Nội dung thực hiện:

+ Thực hiện tư vấn, lấy mẫu máu gót chân cho 100 trẻ sơ sinh của 8 xã vùng III tại Trung tâm Y tế huyện.

+ Chi hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng sử dụng dịch vụ sàng lọc sơ sinh: 50.000đồng/ trẻ.

- Kinh phí thực hiện: 5.000.000 đồng

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2024

### **1.2.2. Đáp ứng nhu cầu chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số**

a. *Phổ biến kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, hướng dẫn người cao tuổi kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe.*

\* **Hội nghị tập huấn:** Nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên trách và cộng tác viên thôn bản kỹ năng truyền thông, phổ biến kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, hướng dẫn người cao tuổi kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe.

- Tổ chức 1 lớp tập huấn tại huyện 56 học viên/lớp.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

- Kinh phí thực hiện: 12.580.000 đồng

b. *Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi.*

- Địa bàn triển khai: Triển khai tại 8 xã vùng III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hình thức triển khai: Chiến dịch truyền thông kết hợp khám sức khỏe cho người cao tuổi.

+ Truyền thông trực tiếp: 55 người /buổi (mỗi xã 2 buổi)

+ Tổ chức khám: Tổng số 1.100 người. (mỗi xã 2 ngày)

- Đối tượng: Người cao tuổi từ 60 tuổi trở lên.

- Nội dung thực hiện: Phổ biến kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, hướng dẫn người cao tuổi kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe. Khám sức khỏe sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi. (khám tổng quát, siêu âm, test tiểu đường...)

- Thời gian thực hiện: Quý III 2024. (*Lịch cụ có kế hoạch riêng*).

- Kinh phí thực hiện: 340.181.300 đồng.

### **1.2.3. Hỗ trợ phòng chống bệnh thalassemia**

Truyền thông, thay đổi và nâng cao nhận thức, thái độ hành vi của cộng đồng người dân tộc thiểu số trong việc thực hành sàng lọc bệnh Thalassemia.

\* Căng treo khẩu hiệu tuyên truyền: 20 cái

\* Tổ chức tập huấn cung cấp kiến thức về bệnh thalassemia và các phòng bệnh.

- Tại huyện tập huấn 1 lớp 56 học viên/lớp.

+ Đối tượng: Cán bộ chuyên trách, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản.

- Tại xã 8 lớp tập huấn, mỗi lớp 60 người.

+ Địa bàn triển khai: tại 8 xã vùng III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Đối tượng tham dự: Lãnh đạo Đảng, chính quyền xã, thị trấn. Đại diện các ban ngành, đoàn thể xã, thị trấn. Cán bộ chuyên trách, Cộng tác viên, nhân viên y tế thôn bản. Trưởng, phó các thôn bản, khu phố, các chi hội ở thôn bản, khu phố...

+ Nội dung thực hiện: Cung cấp kiến thức về bệnh Thalassemia và cách phòng bệnh...

- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2024 (*lich cụ thể sẽ có kế hoạch riêng*).

- Tổng kinh phí thực hiện: 110.500.000 đồng.

### **3. Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số**

#### **3.1. Đối tượng, địa bàn triển khai**

##### **3.1.1. Đối tượng can thiệp:**

- Phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em;
- Cán bộ y tế tại các tuyến, nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản, cộng tác viên dinh dưỡng;
- Người chăm sóc trẻ.

##### **3.1.2. Địa bàn triển khai:**

Thực hiện tại các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, ưu tiên sử dụng ngân sách hỗ trợ của Trung ương để triển khai tại các xã khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

**3.2. Một số chỉ tiêu cụ thể:** Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo.

#### **3.3. Nhiệm vụ, hoạt động chủ yếu**

##### **3.3.1. Hoạt động chung**

- Tham gia hội thảo triển khai các nội dung chuyên môn về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em do Bộ Y tế tổ chức
- Kiểm tra, giám sát hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật, đánh giá và báo cáo định kỳ việc thực hiện các can thiệp về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em:

+ Cử cán bộ tham dự các lớp tập huấn về hệ thống ghi chép báo cáo.

+ Tổ chức tập huấn về hệ thống ghi chép báo cáo cho tuyến huyện, xã.

+ Tuyển tỉnh, tuyển huyện tổ chức các hoạt động hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến xã để thực hiện các can thiệp về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em.

+ Thực hiện báo cáo định kỳ cho Bộ Y tế việc triển khai hoạt động tại địa phương.

3.3.2. Nhóm hoạt động “Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời cho bà mẹ - trẻ nhỏ lồng ghép trong chăm sóc trước, trong và sau sinh nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số” (Thực hiện theo Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam).

\* Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế/người cung cấp dịch vụ tại các tuyến về chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời

- Xây dựng chương trình và tài liệu tập huấn về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời: Tham gia các lớp tập huấn và quá trình thử nghiệm, góp ý hoàn thiện tài liệu của Bộ Y tế.

- Tập huấn nâng cao năng lực cho người cung cấp dịch vụ tuyến tỉnh, huyện, tuyến xã về chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời.

Trên cơ sở đội ngũ giảng viên tuyến tỉnh đã được Bộ Y tế tập huấn; căn cứ tài liệu tập huấn của Bộ Y tế và đội ngũ giảng viên tuyến tỉnh, Sở Y tế giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tổ chức các lớp tập huấn về chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời cho người cung cấp dịch vụ (cán bộ y tế/người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, chăm sóc sức khỏe sinh sản) tại tỉnh, huyện, xã và thôn/bản.

\* Triển khai mô hình Chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời

Thực hiện theo Công văn số 03/VDD-QLKH ngày 04/01/2023 của Viện Dinh dưỡng về việc hướng dẫn triển khai mô hình 1000 ngày đầu đời thuộc CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS năm 2023.

Tuyến huyện: Căn cứ vào năng lực và khả năng cân đối kinh phí của địa phương phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật lựa chọn triển khai mô hình để triển khai thực hiện theo quy định.

\* Hỗ trợ để cải thiện sức khỏe và dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ nhỏ bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp, mất mùa, thiên tai, dịch bệnh,...

- Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai:

+ Thực hiện theo mục 1.2.2.5 Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai tại Hướng dẫn thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 3452/QĐ-BYT ngày 06/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

+ Không thực hiện trên đối tượng tại địa bàn trùng lặp với Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- *Cấp phát sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng (bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp: mất mùa, thiên tai, dịch bệnh,..):*

+ Thực hiện theo mục 1.2.2.2 “Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em từ 6 tháng đến 59 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi” tại Hướng dẫn thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 3452/QĐ-BYT ngày 06/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

+ Không thực hiện trên đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tại địa bàn trùng lặp với Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- *Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng:*

+ Đối tượng: Trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi được chẩn đoán suy dinh dưỡng cấp tính nặng.

+ Phác đồ điều trị trẻ bị suy dinh dưỡng cấp tính nặng theo quy định hiện hành và các văn bản cập nhật của Bộ Y tế (nếu có).

+ Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4487/QĐ-BYT ngày 18/8/2016 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn chẩn đoán về điều trị bệnh suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi và Quyết định số 3779/QĐ-BYT ngày 26/8/ 2019 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn thực hiện quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi và hướng dẫn của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế

*Lưu ý:* Không thực hiện trên địa bàn các xã trùng lặp với Chương trình giảm nghèo.

\* *Củng cố và hoàn thiện mạng lưới chuyên trách và cộng tác viên dinh dưỡng ở thôn/bản vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số*

- *Đào tạo chuyên trách dinh dưỡng, cộng tác viên dinh dưỡng thôn bản Tuyển huyện:*

+ Tổ chức tập huấn cho cán bộ trạm y tế xã để triển khai các can thiệp dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời;

+ Tập huấn cho cộng tác viên dinh dưỡng thôn bản hoặc y tế thôn bản để triển khai các can thiệp dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời. Tổ chức đào tạo mỗi thôn/bản 01 cán bộ chuyên trách dinh dưỡng.

3.3.3. *Nhóm hoạt động: Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em*

\* *Điều tra tử vong mẹ, tử vong sơ sinh ở các vùng đồng bào DTTS và miền núi:* Tham gia hội thảo đóng góp ý kiến cho báo cáo điều tra, hội thảo công bố kết quả của Bộ Y tế. Phối hợp tổ chức điều tra theo hướng dẫn của trung ương.

\* *Thẩm định tử vong mẹ:*



- Tuyên huyện: Tổng hợp báo cáo tất cả các ca Tử vong mẹ theo mẫu M1, gửi Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh để tổng hợp báo cáo theo qui định của Bộ Y tế. Phối hợp Ban thẩm định Tử vong mẹ của tỉnh thẩm định tử vong mẹ.

- Tuyên xã: Báo cáo tất cả các ca Tử vong mẹ theo mẫu M1, gửi lên tuyên huyện theo qui định của Bộ Y tế.

*\* Điều tra, đánh giá năng lực người đỡ đẻ*

Tuyên huyện: Phối hợp với tuyên tỉnh tổ chức điều tra, đánh giá theo hướng dẫn của cấp trên và trung ương.

*\* Phối hợp với Hội LHPN triển khai, thực hiện các gói chính sách hỗ trợ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em tại các xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*

- Nhiệm vụ chuyên môn: Thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 Kèm theo Quyết định số 2415/QĐ-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ Y tế.

- Nội dung chi và mức chi thực hiện theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính và quy định hiện hành.

*3.3.4. Nhóm hoạt động “Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em”*

- Thực hiện các hoạt động truyền thông về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em tại các xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 Kèm theo Quyết định số 2415/QĐ-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ Y tế.

- Nội dung chi và mức chi thực hiện theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính và quy định hiện hành.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Sử dụng nguồn kinh phí được giao tại Quyết định số 5510/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Chi Lăng về giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024.

2. Nội dung và mức chi thực hiện theo qui định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính về Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025 và các quy định hiện hành.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trung tâm Y tế huyện**

- Chủ trì tổ chức thực hiện kế hoạch này; Lồng ghép việc thực hiện các hoạt động có liên quan đến cải thiện dinh dưỡng tại địa phương, đảm bảo đúng đối tượng được hưởng lợi, đạt mục tiêu và hiệu quả.

- Triển khai thực hiện kế hoạch; tổ chức đánh giá kết quả hàng năm theo nội dung kế hoạch và báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn huyện về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh trước ngày **20/11** hàng năm; Rà soát, bổ sung cán bộ chuyên trách và cộng tác viên dinh dưỡng cho tuyến xã.

- Lựa chọn số xã và tổ chức triển khai mô hình Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời. Hướng dẫn giám sát các xã triển khai đảm bảo đạt chất lượng, hiệu quả.

- Phân phối các sản phẩm dinh dưỡng tới các xã thực hiện Dự án đảm bảo đúng đối tượng được hưởng lợi, đạt mục tiêu và hiệu quả, đúng quy định về nguyên tắc, tiêu chí quy định.

- Phát hiện điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính nặng ở trẻ em theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

## **2. Văn phòng HĐND và UBND huyện**

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, khảo sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động theo định kỳ, đột xuất.

## **3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện**

Hướng dẫn lập dự toán chi tiết kinh phí hoạt động từng năm gửi Sở Tài chính thẩm định và quyết toán kinh phí theo phân cấp ngân sách. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đơn vị sử dụng kinh phí theo quy định.

## **4. UBND các xã, thị trấn**

- Căn cứ Kế hoạch này, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2024 tại địa phương, đảm bảo đúng đối tượng được hưởng lợi, đạt mục tiêu và hiệu quả. Chỉ đạo Trạm Y tế rà soát, bổ sung cộng tác viên dinh dưỡng cho các thôn bản.

- Triển khai thực hiện kế hoạch; tổ chức đánh giá kết quả hàng năm theo nội dung kế hoạch và báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn xã, về Trung tâm Y tế huyện trước ngày 15/11 hàng năm.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Dự án 7 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Chi Lăng năm 2024. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện, trong quá trình triển khai, thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ Trung tâm Y tế huyện để được tháo gỡ, giải quyết./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở Y tế;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- C, PCVP HĐND và UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TTYT.

**CHỦ TỊCH**

**Vi Nông Trường**

## Phụ lục 1

**CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ**  
**NỘI DUNG CHĂM SÓC SỨC KHOẺ, DINH DƯỠNG BÀ MẸ-TRẺ EM**  
**NHẪM GIẢM TỬ VONG MẸ, TỬ VONG TRẺ EM,**  
**NÂNG CAO TÂM VÓC, THỂ LỰC NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ**

*(Kèm theo kế hoạch số 72 /KH-UBND ngày 28/02/2024  
của UBND huyện Chi Lăng)*

STT	Nội dung	Chỉ tiêu
<b>I</b>	<b>Nhiệm vụ về Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời:</b>	
1	Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân (%)	Giảm 0.3% so với năm 2023
2	Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể gầy còm (%)	Giảm 0.1% so với năm 2023
3	Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi (%)	Giảm 0.2% so với năm 2023
4	Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ xã KV3 triển khai Mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời (%)	40
5	Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ phụ nữ có thai tại các xã KV3 được cấp sản phẩm dinh dưỡng từ khi phát hiện mang thai (%)	60
6	Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ trẻ em SDD trên 6 đến 23 tháng tuổi tại các xã KV3 được cấp sản phẩm dinh dưỡng; bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp, mất mùa, thiên tai, dịch bệnh,... (%)	80
<b>II</b>	<b>Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em</b>	
1	Chỉ tiêu 7: Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi (‰)	16.8
2	Chỉ tiêu 8: Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thai kỳ (%)	60
3	Chỉ tiêu 9: Tỷ lệ phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của nhân viên y tế (%)	98
4	Chỉ tiêu 10: Tỷ lệ phụ nữ đẻ được chăm sóc sau sinh tại nhà 3 lần trong 42 ngày sau đẻ (%)	32
5	Chỉ tiêu 11: Tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi tại các xã KV3 được khám sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần (%)	69
6	Chỉ tiêu 12: Tỷ lệ % cô đỡ thôn bản đang hoạt động tại KV2, KV3 được hưởng phụ cấp (%)	100
<b>III</b>	<b>Tuyên truyền vận động và truyền thông thay đổi hành vi về SKBM-TE</b>	
1	Chỉ tiêu 13: Tỷ lệ phụ nữ có thai tại xã KV3 biết được ít nhất 3 dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ mang thai, 3 dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ sau sinh, 3 dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh (%)	85
2	Chỉ tiêu 14: Tỷ lệ xã KV3 triển khai thực hiện Tuần lễ làm mẹ an toàn hàng năm (%)	85
3	Chỉ tiêu 15: Tỷ lệ phụ nữ mang thai tại xã KV3 được tiếp cận ít nhất 1 loại tài liệu truyền thông về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em (%)	85